

Bản án số: 25/2020/HS-PT
Ngày: 21-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 17 và 21 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 03/2020/TLPT-HS ngày 02/01/2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thiên L. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 338/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Thị Thiên L, sinh năm 1985, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Khóm 5, Khu vực 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2019 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV; địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9, đường Q, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại theo ủy quyền: Ông Trần Minh T, sinh năm 1983, nơi cư trú: Trung tâm A, Lầu 11, số 9, đường Q, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền ngày 27/11/2019), có mặt.

Ngoài ra, trong bản án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu vay tiền mua xe mô tô trả góp nhưng bản thân trước đây đã từng vay tiền trả góp và không trả đúng hạn nên có nợ xấu trong hệ thống ngân hàng, Nguyễn Thị Thiên L lên mạng xã hội Facebook liên lạc với 01 tài khoản đặt làm giả 01 chứng minh nhân dân với thông tin và hình ảnh của Nguyễn Thị Thiên L với giá 1.500.000 đồng. Nguyễn Thị Thiên L đã mua 01 thẻ cào mệnh giá 500.000 đồng gửi qua tin nhắn để đặt cọc. Khoảng vài ngày sau Nguyễn Thị Thiên L nhận được 01 chứng minh nhân dân với thông tin mình đã yêu cầu chỉ khác số chứng minh nhân dân thông qua dịch vụ giao nhận hàng và thanh toán cho người giao hàng số tiền 1.000.000 đồng.

Sau khi nhận được chứng minh nhân dân giả trên, Nguyễn Thị Thiên L nhận được điện thoại của một nam thanh niên tư vấn mua hàng trả góp (không xác định được lai lịch và số điện thoại) và chụp ảnh chứng minh nhân dân giả và sổ hộ khẩu gia đình gửi qua tài khoản Zalo cho người này. Tuy nhiên, sau đó người này trả lời Nguyễn Thị Thiên L rằng không được duyệt vay.

Nguyễn Thị Thiên L liên hệ với tài khoản trước đây và yêu cầu trả lại tiền do chứng minh nhân dân không sử dụng được nhưng người này không đồng ý mà hứa hẹn làm cho Nguyễn Thị Thiên L 01 chứng minh nhân dân khác để sử dụng. Vài ngày sau Nguyễn Thị Thiên L nhận được 02 chứng minh nhân dân giả khác với dãy số đã được thay đổi thông qua dịch vụ giao hàng như lần trước. Sau đó Nguyễn Thị Thiên L sử dụng 01 chứng minh nhân dân đến Bưu điện Khu công nghiệp B(thuộc phường D, thị xã T, tỉnh Bình Dương) gặp nhân viên của điểm tư vấn vay của Công ty TNHH M(Smartnet) để đề nghị vay nhưng bị từ chối.

Nguyễn Thị Thiên L tiếp tục sử dụng 01 chứng minh nhân dân giả còn lại và liên hệ với 01 nhân viên tư vấn vay vốn (không rõ lai lịch) mà Nguyễn Thị Thiên L có thông tin qua tờ rơi quảng cáo rồi chụp hình chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu gửi Zalo cho người này, tuy nhiên sau đó người này trả lời không hỗ trợ vay.

Nguyễn Thị Thiên L cất giữ 03 chứng minh nhân dân giả và liên hệ với tài khoản trước đây đòi lại tiền thì được hứa hẹn sẽ làm cho Nguyễn Thị Thiên L 01 chứng minh nhân dân giả khác và đây là lần cuối cùng, sau đó Nguyễn Thị Thiên L nhận được 01 chứng minh nhân dân giả khác mang số 381876235 do dịch vụ giao hàng gửi đến.

Trong quá trình yêu cầu phía dịch vụ làm lại chứng minh nhân dân giả khác, Nguyễn Thị Thiên L nhận được điện thoại thông báo hồ sơ của tờ chứng minh nhân dân giả thứ nhất đã được duyệt vay, nếu có nhu cầu thì đến làm hồ sơ nên Nguyễn Thị Thiên L đồng ý. Ngày 29/8/2018, Nguyễn Thị Thiên L dùng chứng minh nhân dân số 381813116 mang tên Nguyễn Thị Thiên L do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 21/6/2016 để ký Hợp đồng tín dụng số 201821-2947714

vay số tiền 39.900.000 đồng mua trả góp xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, số khung RHLJF6323HZ188913, số máy TF63E-2226783 tại Cửa hàng K 3 (địa chỉ: Số 1235, Tỉnh lộ 43, Khu phố 2, phường G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) thời hạn vay là 18 tháng. Từ lúc giải ngân đến thời điểm hiện tại Nguyễn Thị Thiên L chưa thực hiện trách nhiệm thanh toán các khoản trả góp định kỳ. Sau khi nhận được xe mô tô, Nguyễn Thị Thiên L giao xe trên cùng bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe cho người tên T1 (không rõ lai lịch) để đảm bảo khoản vay 16.000.000 đồng mà Nguyễn Thị Thiên L đã vay của T1 trước đó. Đồng thời, Nguyễn Thị Thiên L đưa ngẫu nhiên 01 tờ chứng minh nhân dân giả cho Tuấn giữ và thỏa thuận khi Nguyễn Thị Thiên L trả tiền cho T1 thì T1 sẽ trả lại xe cùng giấy tờ cho Nguyễn Thị Thiên L.

Ngày 22/10/2018, Nguyễn Thị Thiên L điều khiển xe mô tô biển số 69M1-146.99 đến Cửa hàng xe máy K 3 (địa chỉ: Khu phố Q, phường R, thị xã T, tỉnh Bình Dương) để mua xe mô tô trả góp. Sau khi được tư vấn, Nguyễn Thị Thiên L đã xuất trình 01 Chứng minh nhân dân số 381876235 mang tên Nguyễn Thị Thiên L do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 16/12/2014 để trao đổi với nhân viên cửa hàng về thủ tục mua trả góp xe mô tô. Khi tiếp nhận các thông tin, tài liệu để làm thủ tục theo quy định, bà Trần Thị Cẩm L là quản lý Cửa hàng xe máy K 3 thấy có dấu hiệu nghi vấn tài liệu giả nên trình báo Công an phường R. Công an phường đến mời Trần Thị Cẩm L, Nguyễn Thị Thiên L về trụ sở làm việc và thu giữ tang vật thu giữ gồm: 04 Giấy chứng minh nhân dân: Số 381813116 cấp ngày 21/6/2016, số 381876235 cấp ngày 16/12/2014, số 381236152 cấp ngày 30/12/2017, số 381324494 cấp ngày 21/6/2016; tất cả đều mang tên Nguyễn Thị Thiên L, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau; 01 bản sao sổ hộ khẩu số 120021196 mang tên Nguyễn Văn C; 01 xe mô tô biển số 69M1-146.99 (kèm giấy chứng nhận đăng ký xe) và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Công an thị xã T để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 04 giấy chứng minh nhân dân thu giữ của Nguyễn Thị Thiên L. Bản Kết luận giám định số 386/GĐ-PC09 kết luận:

- Mặt trước Giấy chứng minh nhân dân số 381876235 (mang tên Nguyễn Thị Thiên L, sinh ngày 16/5/1985, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau) (ký hiệu A1) là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử và được ép với mặt sau Giấy chứng minh nhân dân khác có chữ ký mang tên “Nguyễn Văn Tươi”, hình dấu tròn có nội dung “*CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM* CÔNG AN T. CÀ MAU” đề ngày 16/12/2014.

- Hai (02) giấy chứng minh nhân dân số 381813116, 381236152 (cùng mang tên Nguyễn Thị Thiên L, sinh ngày 16/5/1985, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau đề các ngày 21/6/2016, 30/12/2017) (ký hiệu A3 và A4) là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

- Để có cơ sở kết luận khẳng định mặt sau Giấy chứng minh nhân dân số 381876235 và số 381324495 trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1 và A2) là thật hay giả? Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương đề nghị Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thu mẫu hình dấu chữ ký của Nguyễn Văn Tươi, Phạm Thành Sỹ và hình dấu tròn có nội dung “*CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM* CÔNG AN T. CÀ MAU” vào thời điểm năm 2014, 2016 (ít nhất 03 mẫu) và gửi toàn bộ hồ sơ về Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương để tiến hành giám định.

Ngày 28/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã có Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 279 về việc: Giám định Bản sao sổ hộ khẩu số 120021196, 02 Giấy chứng minh nhân dân số 381876235, 381324494 cùng mang tên Nguyễn Thị Thiên L. Ngày 20/3/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có Kết luận giám định số 59/GĐ-PC09 kết luận:

- Hình dấu chữ ký “Nguyễn Văn Tươi” và hình dấu tròn có nội dung “*CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM* CÔNG AN T. CÀ MAU” trên 01 giấy chứng minh nhân dân số 381876235 mang tên Nguyễn Thị Thiên L, sinh năm 1985, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau, đề ngày 16/12/2014 (ký hiệu A1) so với hình dấu chữ ký của Nguyễn Văn Tươi và hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu (ký hiệu M1) do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu chữ ký “Phạm Thành Sỹ” và hình dấu tròn có nội dung “*CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM* CÔNG AN T. CÀ MAU” trên 01 Giấy chứng minh nhân dân số 381324494 (mang tên Nguyễn Thị Thiên L, sinh năm 1985, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau, đề ngày 21/6/2016) (ký hiệu A2) so với hình dấu chữ ký của Phạm Thành Sỹ và hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu (ký hiệu M1) do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên “Võ Phùng Xuân” và hình dấu tròn có nội dung “*U.B.N.D PHƯỜNG G Q. H – T.P HỒ CHÍ MINH” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A3) so với chữ ký của Võ Phùng Xuân và hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu (ký hiệu M2) do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã có văn bản gửi Công ty TNHH MSmartnet (địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà E, số 11, đường Q, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh) đề nghị cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hành vi sử dụng tài liệu giả của Nguyễn Thị Thiên L. Công ty TNHH M Smartnet có văn bản trả lời xác định: Công ty TNHH M Smartnet là đơn vị hỗ trợ, tìm kiếm khách hàng cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV, không phải là doanh nghiệp hoạt động cho vay, do đó không có thông tin về việc sử dụng tài liệu của Nguyễn Thị Thiên L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã có văn bản gửi Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV đề nghị cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hành vi sử dụng tài liệu giả của Nguyễn Thị Thiên L. Qua đó xác định:

- Năm 2014 Nguyễn Thị Thiên L sử dụng Chứng minh nhân dân số 381324494 ký Hợp đồng tín dụng số 20140109-107007-0024 ngày 10/01/2014 với tổng số tiền 42.000.000 đồng (bao gồm bảo hiểm khoản vay) trong thời hạn 36 tháng. Đến thời điểm hiện tại Nguyễn Thị Thiên L mới chỉ thanh toán 06 kỳ.

- Năm 2018, Nguyễn Thị Thiên L sử dụng Chứng minh nhân dân số 381813116 để ký Hợp đồng tín dụng số 201821-2947714 vay số tiền 39.900.000 đồng mua trả góp xe mô tô tại Chi nhánh Công ty TNHH TM DV K 3 (địa chỉ: Số 1235, Tỉnh lộ 43, Khu phố 2, phường G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) thời hạn vay là 18 tháng. Từ lúc giải ngân đến thời điểm hiện tại Nguyễn Thị Thiên L chưa thực hiện trách nhiệm thanh toán các khoản trả góp định kỳ.

- Hệ thống tự động còn ghi nhận được thông tin của Nguyễn Thị Thiên L có mười lần khác đề nghị vay vốn nhưng không được duyệt và gửi kèm danh sách liên quan.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 338/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào các điểm b, d, đ khoản 2 Điều 341; khoản 1 Điều 174; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 46; Điều 47; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thiên L phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thiên L 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/8/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV số tiền 38.000.000 đồng (ba mươi tám triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng:

Trả cho bị cáo 01 Giấy chứng minh nhân dân số 381324494 cấp ngày 21/6/2016 mang tên Nguyễn Thị Thiên L (bị cáo đã nhận tại phiên tòa).

Trả cho bị cáo xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại JF451 LEAD, dung tích xy lanh 124,9 cm³, mang biển số 69M1-146.99, số khung RLHJF451XFY883529, số máy JF45E-0957126, kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 69M1-146.99 (xe không có chìa khóa, không kiếng chiếu hậu).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo.

Ngày 27/12/2019, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 03/QĐ-VKS kháng nghị đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 338/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương với nội dung: Kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 338/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương về áp dụng tình tiết định khung, hình phạt và biện pháp tư pháp đối với bị cáo Nguyễn Thị Thiên L. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử vụ án theo hướng sửa bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết định khung “Thu lợi bất chính từ 10.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Thiên L; giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị Thiên L và áp dụng điểm d khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự tuyên tạm giữ xe mô tô hai bánh biển số 69M1-146.99 (kèm giấy chứng nhận đăng ký xe) của bị cáo Nguyễn Thị Thiên L để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 338/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật. Về nội dung, bị cáo Nguyễn Thị Thiên L biết rõ chứng minh nhân dân là loại giấy tờ tùy thân của công dân Việt Nam và mỗi người chỉ được cơ quan có thẩm quyền cấp duy nhất một bản. Bị cáo nhận thức việc sử dụng chứng minh nhân dân giả là vi phạm pháp luật; bị cáo cũng biết hành vi sử dụng nhiều chứng minh nhân dân giả là hành vi vi phạm pháp luật và dùng chứng minh nhân dân giả lừa dối người khác làm cho họ tin tưởng là thật, nhằm thực hiện giao dịch dân sự để chiếm đoạt tài sản của họ là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và thực hiện 02 lần trở lên. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Sử dụng tài liệu của cơ quan, tổ chức” với tình tiết định khung “Phạm tội hai lần trở lên”, “Sử dụng tài liệu thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng” quy định tại các điểm b, d khoản 2 Điều 341 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ áp dụng tình tiết định khung “Thu lợi bất chính từ 10.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị Thiên L là chưa phù hợp. Bởi lẽ, trong vụ án này, số tiền 39.900.000 đồng đã được xác định là giá trị tài sản bị xâm hại đối với hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của bị cáo nên không thể đồng thời nhận định đây là số tiền thu lợi bất chính của bị cáo từ hành vi phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự, việc xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thiên L mức án 03 năm 03 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là

ng nghiêm khắc đối với bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị Thiên L từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo Nguyễn Thị Thiên L phải bồi thường cho Công ty Tài Chính TNHH MTV Ngân hàng TV số tiền 38.000.000 đồng nhưng không tuyên tạm giữ chiếc xe mô tô biển số 69M1-146.99 (đã thu giữ trong quá trình điều tra) để đảm bảo thi hành phần trách nhiệm bồi thường của bị cáo là chưa phù hợp theo quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên tạm giữ xe mô tô 02 bánh biển số 69M1-146.99 (kèm giấy chứng nhận đăng ký xe) của bị cáo Nguyễn Thị Thiên L để đảm bảo thi hành án.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung:

Nguyễn Thị Thiên L có nhu cầu vay tiền mua xe mô tô trả góp, do trước đây Nguyễn Thị Thiên L đã từng vay và không trả đúng hạn, có nợ xấu trong hệ thống ngân hàng, Ngân hàng không đồng ý cho Nguyễn Thị Thiên L vay. Để tiếp tục vay vốn mua xe, Nguyễn Thị Thiên L đặt mua, cung cấp thông tin cá nhân cho một tài khoản trên mạng xã hội Facebook làm giả các Giấy chứng minh nhân dân: số 381813116 cấp ngày 21/6/2016, số 381876235 cấp ngày 16/12/2014, số 381236152 cấp ngày 30/12/2017, tất cả các chứng minh nhân dân trên đều có dán hình, mang tên Nguyễn Thị Thiên L, sinh ngày 16/5/1985, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau. Sau khi nhận được các giấy chứng minh nhân dân giả, Nguyễn Thị Thiên L sử dụng Giấy chứng minh nhân dân số 381813116 ký Hợp đồng tín dụng số 201821-2947714 và chiếm đoạt số tiền 39.900.000 đồng của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV để mua trả góp xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, số khung RHLJF6323HZ188913, số máy TF63E-2226783 tại Cửa hàng K 3. Cũng cùng phương thức, thủ đoạn tương tự, ngày 22/10/2018, Nguyễn Thị Thiên L sử dụng Giấy chứng minh nhân dân số 381876235 đến Cửa hàng xe máy K 3 tại phường R để trao đổi về thủ tục mua trả góp xe mô tô thì bị Cửa hàng phát hiện, nghi ngờ Nguyễn Thị Thiên L sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả nên báo cơ quan Công an xử lý.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định: Hành vi của bị cáo sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 39.900.000

đồng của bị hại Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đã nhiều lần sử dụng chứng minh nhân dân giả để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và thu lợi bất chính số tiền 39.900.000 đồng là thuộc trường hợp phạm tội có tình tiết định khung được quy định tại các điểm b, d và điểm đ khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự nên xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thiên L 03 năm 03 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Hội đồng xét xử xét thấy: Số tiền 39.900.000 đồng (là tiền bị cáo Lý sử dụng giấy tờ giả (giấy chứng minh nhân dân giả) lừa dối, vay của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV được xác định là giá trị tài sản bị xâm phạm đối với hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Tòa án cấp sơ thẩm cũng buộc bị cáo Nguyễn Thị Thiên L phải bồi thường cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV số tiền đã chiếm đoạt. Số tiền 39.900.000 đồng không phải là tiền thu lợi trực tiếp từ hành vi làm giả giấy tờ nên việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung “Thu lợi bất chính từ 10.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không đúng quy định pháp luật. Và nếu xác định đây là tiền thu lợi bất chính thì phải buộc bị cáo Nguyễn Thị Thiên L nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước (theo Điều 47 Bộ luật Hình sự) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường số tiền trên cho bị hại (đối với hành vi lừa đảo) nên không thể đồng thời nộp lại để sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với kháng nghị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng điểm d khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên tạm giữ xe mô tô 02 bánh biển số 69M1-146.99 (kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe) của bị cáo Nguyễn Thị Thiên L để đảm bảo thi hành án. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra xác định xe mô tô 02 bánh biển số 69M1-146.99 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp. Quá trình thi hành án, Chấp hành viên có quyền áp dụng các biện pháp bảo đảm như tạm giữ tài sản mà người có nghĩa vụ thi hành án đang quản lý, sử dụng để đảm bảo thi hành án (theo các Điều 66, 68 Luật Thi hành án Dân sự). Mặt khác, tại điểm d khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về biện pháp tư pháp đối với pháp nhân thương mại nên không có cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về biện pháp tư pháp.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm xác định việc bị cáo Nguyễn Thị Thiên L cung cấp thông tin, hình ảnh cho một tài khoản trên Facebook làm giả các giấy chứng minh nhân dân là hành vi “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là chưa đúng. Việc cung cấp thông tin, hình ảnh của bị cáo Lý đã giúp đối tượng này hoàn thiện các thông tin trên chứng minh nhân dân giả, do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thiên L cũng là “Làm giả tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”,

Hội đồng xét thấy cần sửa tội danh của bị cáo Lý thực hiện là “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” cho phù hợp quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã T về phần áp dụng tình tiết định khung, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị Thiên L.

[3] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Thiên L không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS ngày 27/12/2019 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương; sửa Bản án hình sự sơ thẩm 338/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương về tội danh, áp dụng tình tiết định khung, giảm nhẹ hình phạt như sau:

1.1 Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thiên L phạm các tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Áp dụng các điểm b, d khoản 2 Điều 341; khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thiên L 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thị Thiên L chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/8/2019.

1.3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Trả cho bị cáo Nguyễn Thị Thiên L: 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 381324494 cấp ngày 21/6/2016 mang tên Nguyễn Thị Thiên L (bị cáo đã nhận tại phiên tòa sơ thẩm); 01 (một) xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại JF451 LEAD, dung tích xy lanh 124,9 cm³, mang biển số 69M1-146.99, số khung RLHJF451XFY883529, số máy JF45E-0957126, kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 69M1-146.99 (xe không có chìa khóa, không kiếng chiếu hậu).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng (không kiểm tra được số IMEI),

(Các vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2019)

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Thiên L không phải nộp.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;	1
- TAND thị xã T;	2
- VKSND thị xã T;	1
- Chi cục THADS thị xã T;	1
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD;	1
- Công an thị xã T;	1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	1
- Bị cáo; bị hại, người bảo vệ;	3
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS.	3

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang